

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BTL
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 245/2022/HNGDST
Ngày 21/7/2022
“V/v tranh chấp về ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Phương
Bà Nguyễn Thị Anh Vân
- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đắc Toàn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên
Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ
ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 37/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1972 (có mặt).
Bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1946 (có mặt).
Cùng địa chỉ: Số 20, ngách 53/59, TDP N, phường M, quận B, thành phố Hà
Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày, tại bản tự khai, lời khai, lời trình bày và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Minh H trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Lê Văn M kết hôn vào ngày 23/12/1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạ Mỗ, huyện Đ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường cho đến năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng quan điểm sống bất đồng, không có tiếng nói chung. Ngoài ra, anh M không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Mỗi khi xảy ra mâu thuẫn, anh M thường chửi mắng vợ, do tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2020. Hai vợ chồng tuy ở chung một nhà nhưng sinh hoạt riêng, không ai quan tâm hỏi han gì đến nhau. Đến nay, giữa chị và anh M không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục, chị không thể chung sống với anh M được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn M.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 23/6/1996. Hiện nay con đã trưởng thành, đi làm tự nuôi bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nhà đất và nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cũng như các biên bản ghi lời khai tại Tòa án bị đơn là ông Lê Văn M trình bày: Ông nhất trí về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Việc chị H đòi ăn riêng, ở riêng là theo yêu cầu của chị H, ông cũng không rõ lý do. Bản thân ông nhận thấy giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ vấn đề kinh tế. Tuy nhiên, mâu thuẫn không đến mức nghiêm trọng để phải ly hôn. Cháu H hiện giờ đã trưởng thành, phải có cả bố lẫn mẹ, nếu ly hôn gia đình không trọn vẹn nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 23/6/1996. Hiện nay con đã trưởng thành, đi làm tự nuôi bản thân nên ông không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung, nhà đất và nợ chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Lê Văn M và các ý kiến đã trình bày trước đây. Ông Lê Văn M không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H đối với ông Nguyễn Văn M.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét

- Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Minh H và ông Lê Văn M tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là ông Lê Văn M hiện nay đang cư trú tại phường M, quận BTL, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quận BTL, thành phố Hà Nội theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, ông M chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị H vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp quan điểm sống bất đồng, ông M không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Còn theo ông M vợ chồng mâu thuẫn là do vướng mắc về kinh tế nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Hai bên đều thừa nhận tuy sống chung một nhà nhưng ăn riêng, ở riêng, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Ông M không đồng ý ly hôn xuất phát từ việc muốn con cái có bố, mẹ chứ không phải vợ chồng còn tình cảm. Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành xác minh tại nơi vợ chồng chị H sinh sống và ghi ý kiến của người nhà vợ chồng chị H ông M cũng thể hiện việc vợ chồng chị H có mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ các đương sự nêu ra và các tài liệu khác có trong quá trình thu thập chứng cứ và quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và ông M có xảy ra mâu thuẫn, đã thực sự trầm trọng và kéo dài mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H đối với ông Lê Văn M là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H, ông M có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 23/6/1996. Hiện nay anh H đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5] *Về án phí* : Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 35, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H đối với ông Lê Văn M.

2. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai số AA/2020/0043031 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận BTL, được chuyển thành án phí. Xác nhận chị Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Hà Nội;
- VKSND quận BTL;
- Chi cục THA quận BTL;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Minh Huệ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh H